

Số: 48/2018/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 28 tháng 12 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính tọa độ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2013/TT-BTNMT ngày 27/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;*

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 966/TTr- STC ngày 27 tháng 12 năm 2018.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính tọa độ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính tọa độ trên địa bàn tỉnh Lào Cai; việc quản lý và sử dụng nguồn thu giá dịch vụ này trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp tiền dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính tọa độ trên địa bàn tỉnh Lào Cai: Tổ chức, cá nhân và hộ gia đình được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc được phép chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Đơn vị thu giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính tọa độ trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh.

3. Giá dịch vụ sử dụng đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính tọa độ trên địa bàn tỉnh Lào Cai:

STT	Vị trí, diện tích thửa đất	Đơn giá (đồng/thửa)
1	Diện tích dưới 100 m <sup>2</sup>	
-	Đất đô thị	2.323.356
-	Đất ngoài khu vực đô thị	1.582.621

<b>2</b>	<b>Từ 100 m<sup>2</sup> đến 300 m<sup>2</sup></b>		
-	Đất đô thị	2.758.986	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	1.879.362	
<b>3</b>	<b>Từ trên 300 m<sup>2</sup> đến 500 m<sup>2</sup></b>		
-	Đất đô thị	2.924.703	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	1.999.106	
<b>4</b>	<b>Từ trên 500 m<sup>2</sup> đến 1000 m<sup>2</sup></b>		
-	Đất đô thị	3.581.661	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	2.433.803	
<b>5</b>	<b>Từ trên 1000 m<sup>2</sup> đến 3000 m<sup>2</sup></b>		
-	Đất đô thị	4.916.086	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	3.334.442	
<b>6</b>	<b>Từ trên 3000 m<sup>2</sup> đến 10000 m<sup>2</sup></b>		
-	Đất đô thị	7.550.909	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	5.143.518	
<b>7</b>	<b>Từ trên 1 ha đến 10 ha</b>		
-	Đất đô thị	9.601.091	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	6.172.222	
<b>8</b>	<b>Từ trên 10 ha đến 50 ha</b>		
-	Đất đô thị	9.816.182	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	6.686.574	
<b>9</b>	<b>Từ trên 50 ha đến 100 ha</b>		
-	Đất đô thị	10.571.272	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	7.200.925	
<b>10</b>	<b>Từ trên 100 ha đến 500 ha</b>		
-	Đất đô thị	12.081.454	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	8.229.629	
<b>11</b>	<b>Từ trên 500 ha đến 1000 ha</b>		
-	Đất đô thị	13.591.636	
-	Đất ngoài khu vực đô thị	9.258.332	

#### 4. Quản lý và sử dụng nguồn thu:

a) Tổ chức thu, quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành về quản lý tài chính;

b) Chứng từ thu thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính về việc in, phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Khi chế độ, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá cả thay đổi tăng hoặc giảm 10%, Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án điều chỉnh giá dịch vụ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

### **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2019 và bãi bỏ Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính tọa độ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Như Khoản 2, Điều 3 QĐ;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- LĐ Văn phòng; *1/ta*
- Lưu: VT, NC3, TH2. *1/ta*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Phong**